

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9110 /THO-NVDTPC
V/v giới thiệu nội dung tại Thông tư
số 135/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Văn
bản hợp nhất số 33/2026/VBHN-TT-
BTC ngày 09/9/2026

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 135/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 41/2024/TT-BTC **(có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/9/2026 và áp dụng từ kỳ tính thuế tài nguyên năm 2026)**. Đồng thời, Bộ Tài chính đã ban hành Văn bản hợp nhất số 33/2026/VBHN-TT-BTC ngày 09/9/2026, hợp nhất các Thông tư hướng dẫn về thuế tài nguyên.

Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Quý Người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa một số nội dung sửa đổi, bổ sung của Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 41/2024/TT-BTC quy định tại Thông tư số 135/2026/TT-BTC như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 41/2024/TT-BTC

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 5.3 khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 41/2024/TT-BTC như sau:

“5.3. Trường hợp điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên và trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm 5.4 khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC như sau:

“5.4. Sau khi Bảng giá tính thuế tài nguyên được ban hành, Bộ Tài chính (Cục Thuế) cập nhật cơ sở dữ liệu giá tính thuế tài nguyên. Cơ quan thuế địa phương công khai Bảng giá tính thuế tài nguyên trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 9 Thông tư số 152/2015/TT-

BTC như sau:

“a) Sản lượng tài nguyên tính thuế là tổng sản lượng tài nguyên khai thác trong năm, không phân biệt tồn kho hay đang trong quá trình chế biến hoặc vận chuyển.

Trường hợp trong sản lượng bán ra vừa có sản lượng sản phẩm tài nguyên vừa có sản lượng sản phẩm công nghiệp thì phải quy đổi từ tài nguyên có trong sản lượng sản phẩm tài nguyên và sản phẩm công nghiệp ra sản lượng tài nguyên khai thác theo định mức sử dụng tài nguyên do người nộp thuế tự xác định.

Trường hợp áp dụng định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm do người nộp thuế tự xác định tính ra số thuế tài nguyên phải nộp thấp hơn số thuế tài nguyên tính theo định mức sử dụng tài nguyên do ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành đối với cùng một loại tài nguyên thì áp dụng định mức sử dụng tài nguyên do ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 41/2024/TT-BTC như sau:

“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương; rà soát biến động của thị trường để điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên phù hợp với quy định.

b) Chỉ đạo các cơ quan thuế, tài chính, nông nghiệp và môi trường và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện quản lý thuế tài nguyên theo hướng dẫn tại Thông tư này”.

Điều 2. Bãi bỏ, thay thế một số quy định

1. Bãi bỏ, thay thế một số quy định tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC

a). Bãi bỏ Ví dụ 1, Ví dụ 2, Ví dụ 3, Ví dụ 4, Ví dụ 5, Ví dụ 6, Ví dụ 7 tại Điều 5 và Ví dụ 8, Ví dụ 9 tại Điều 6.

b) Bãi bỏ nội dung “Chi phí chế biến phát sinh của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp được trừ khi xác định giá tính thuế căn cứ công nghệ chế biến của doanh nghiệp theo Dự án đã được phê duyệt nhưng không bao gồm chi phí khai thác, sàng, tuyển, làm giàu hàm lượng.” tại điểm b khoản 3 Điều 6.

c) Bãi bỏ các cụm từ “Hàng năm”, cụm từ “để thực hiện cho năm tiếp theo liền kề”, cụm từ “phải căn cứ hướng dẫn của các Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành, Bộ Tài chính và”, và cụm từ “nhưng không bao gồm chi phí khai thác, sàng, tuyển, làm giàu hàm lượng” tại khoản 5 Điều 6.

d) Thay thế cụm từ “tài nguyên và môi trường” bằng cụm từ “nông nghiệp và môi trường” tại khoản 6 Điều 5 và điểm c2 khoản 5 Điều 6.

2. Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn, hỗ trợ. Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo Quý Người nộp thuế trên địa bàn biết và thực hiện./. *ar*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Các Phòng, Thuế cơ sở;
- Văn phòng (để đăng tải, truyền thông);
- Lưu: VT, NVDTTC.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Đào Ngọc Sơn